

Số: 653/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu
xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 907/STNMT-QLMT ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài
nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác
động môi trường của Dự án “Phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu
mẫu xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
221/TTr-STNMT ngày 06 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xã Tây Lương,
huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu
tư phát triển nhà ở Tây Lương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tây
Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi
trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhà ở Tây Lương có trách nhiệm
thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số
08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi
trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện Tiền Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tây Lương và Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhà ở Tây Lương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.



Lại Văn Hoàn





CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án “Phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu
xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình”
(Kèm theo Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhà ở Tây Lương.

Địa chỉ: Số 280, đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư với diện tích khu đất thực hiện dự án là 95.128,8 m², quy mô dân số khoảng 1.200 người; quy hoạch sử dụng đất:

- Đất nhà ở: 57.127,5 m², 209 lô.
- Đất công cộng (nhà văn hóa): 850 m².
- Đất công viên, cây xanh, mặt nước: 15.252,2 m².
- Đất giao thông: 21.614,1 m².
- Đất hạ tầng kỹ thuật: 285 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- San nền khu đất thực hiện dự án.
- Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông:

Tuyến đường	Chiều rộng mặt cắt ngang đường (m)	Bề rộng lòng đường (m)	Bề rộng vỉa hè (m)
Đường gom QL.37	12,0	11,0	2 x 0,5
Đường quy hoạch số 1A	9,5	5,5	2 x 2
Đường quy hoạch số 1B	9,5	5,5	2 x 2
Đường quy hoạch số 2	9,5	5,5	2 x 2
Đường quy hoạch số 3A, 3B	9,5	5,5	2 x 2
Đường quy hoạch số 4	10,0	7,0	2 + 1

Đường quy hoạch số 5A, 5B	9,5	5,5	2 x 2
Đường quy hoạch số 6	8,5	5,5	2 + 1
Đường quy hoạch số 7	8,5	5,5	2 + 1
Đường quy hoạch số 8	8,5	5,5	2 + 1

- Hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện; công viên, cây xanh.

- Hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải sinh hoạt; trạm xử lý nước thải tập trung công suất 140 m³/ngày đêm.

- Xây thô hoàn thiện mặt ngoài 34 căn nhà ở tại các lô đất tiếp giáp với tuyến đường gom đường QL.37 mới, với tổng diện tích đất 8.487,2 m² để chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho người mua.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ phá dỡ, san lấp mặt bằng, thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; thực vật từ quá trình phát quang mặt bằng, đất thải từ quá trình bóc tách lớp hữu cơ, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông của người dân, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

- Nước thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng, dưỡng hồ bê tông, làm mát thiết bị, rửa cốt liệu, rửa xe vận chuyển... khoảng 5,52 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ; nước thải sinh hoạt khoảng 2,25 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD₅, amoni, tổng nitơ, dầu mỡ động thực vật, tổng phốt pho, tổng Coliform.

+ Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt của người dân trong khu dân cư với lưu lượng khoảng 118,8 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD₅, amoni, tổng nitơ, dầu mỡ động thực vật, tổng phốt pho, tổng Coliform.

- Bụi, khí thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải từ quá trình phá dỡ, san lấp mặt bằng, thi công xây dựng, vận chuyển nguyên liệu, chất thải.

+ Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực, mùi hôi phát sinh từ khu xử lý nước thải tập trung.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Khoảng 25 kg/ngày đêm.

+ Giai đoạn vận hành: Khoảng 960 kg/ngày đêm.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải xây dựng khoảng 346,9 tấn/28 tháng; thực vật thải từ quá trình phát quang mặt bằng 16,44 tấn; đất thải từ hoạt động bóc tách lớp hữu cơ bề mặt khoảng 39.236,84 tấn; chất thải xây dựng từ quá trình phá dỡ khoảng 165 tấn.

+ Giai đoạn vận hành: Bùn thải phát sinh từ quá trình vận hành trạm xử lý nước thải khoảng 14.643,8 kg/năm; bùn cặn hệ thống thu gom, thoát nước mưa khoảng 2.092,2 kg/năm; bao bì thải (bao bì chứa hóa chất trong quá trình xử lý nước thải, khí thải) khoảng 4,5 kg/năm.

- Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 66,5 kg/tháng, bao gồm: Dầu thải, giẻ lau dính dầu, pin thải, ắc quy thải,...

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 438,54 kg/năm, bao gồm: Giẻ lau dính thành phần nguy hại, pin thải, ắc quy hỏng, bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải, than hoạt tính thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

+ Giai đoạn xây dựng: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng và hoạt động của các phương tiện vận chuyển.

+ Giai đoạn vận hành: Từ hoạt động của phương tiện giao thông, sinh hoạt của người dân.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với nước thải:

- Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ khu vực rửa xe, vệ sinh máy móc thiết bị được thu gom, xử lý bằng 04 hồ lắng dung tích 1,5 m³/hồ, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho thi công, xây dựng; nước thải sinh hoạt: Sử dụng 04 nhà vệ sinh di động 2 buồng, bồn chứa nước 2,5 m³, định kỳ thuê đơn vị có đủ năng lực thu gom và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Thu gom bằng các hố ga, hệ thống rãnh thoát nước; bao gồm: Rãnh BxH = 400x800, cống chịu lực qua đường, hố ga, cửa thu nước, cửa xả.

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được thu gom bằng các hố ga, hệ thống đường ống thoát nước; bao gồm: Ống

D250, công chịu lực qua đường, hố ga về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 140 m³/ngày đêm đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A giá trị C_{max} (áp dụng hệ số K = 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường. Nước thải sau xử lý được thoát ra mương thủy lợi có tọa độ X(m) = 2259245.28, Y(m) = 604015.86. (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105^o30', múi chiếu 3^o).

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể gom → Bể tách cát, dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể Aeroten → Bể lắng → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Lắp đặt hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm, không sử dụng máy móc cũ lạc hậu; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định, che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải... không để rơi vãi, thu gom đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công, phun nước giảm bụi, bố trí cầu rửa xe; sử dụng xe chuyên dụng để hút bụi khi thi công đường giao thông nội bộ.

- Giai đoạn vận hành:

Trồng cây xanh trong khu dân cư, xung quanh các công trình, trạm xử lý nước thải và dọc theo các tuyến đường giao thông.

Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải kín, thiết bị xử lý khí, mùi công suất 1.000 m³/giờ; quy trình xử lý: Khí, mùi từ các bể xử lý nước thải → Đường ống dẫn khí → Quạt hút → Tháp hấp thụ dung dịch NaOH + hấp phụ than hoạt tính → Ống thoát khí → Môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: Lốp đất bóc tách bề mặt được thu gom, tận dụng để đắp bờ bao, trồng cây xanh, phần không thể tận dụng được chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; chất thải rắn trong quá trình phá dỡ và thi công xây dựng được thu gom, tập kết tạm thời trong khu vực dự án, một phần được tận dụng san lấp mặt bằng, phần còn lại chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện công tác phân loại tại nguồn; thu gom vào thùng chứa, hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện công tác phân loại tại nguồn; lưu giữ bằng các thùng chứa của hộ gia đình, được tổ vệ sinh môi trường của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Bùn thải, cặn lắng từ hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống xử lý nước thải được đơn vị quản lý vận hành hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Bố trí kho lưu chứa diện tích 10 m², tường và cửa kiên cố, nền trải bạt HDPE chống thấm; sử dụng 03 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 150 lít/thùng; định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

Đối với hộ gia đình: Khuyến khích thực hiện phân loại chất thải nguy hại tại nguồn; chất thải nguy hại phát sinh được thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt, được phân loại, xử lý theo quy định tại đơn vị thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Đối với các công trình công cộng, hệ thống xử lý nước thải tập trung: Đơn vị quản lý vận hành thực hiện thu gom, lưu giữ, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng máy móc thi công bảo đảm về tiếng ồn, thường xuyên bảo dưỡng máy móc, phương tiện thi công; xây dựng kế hoạch thi công phù hợp, hạn chế thi công các hạng mục phát sinh tiếng ồn, độ rung vào ban đêm, hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời, bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng; đối với các thiết bị có độ ồn lớn, các thiết bị gây rung sẽ được lắp đặt trên đệm cao su và lò xo chống rung.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh xung quanh dự án.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

- Giám sát môi trường không khí xung quanh:

+ Số điểm giám sát: 02 điểm.

+ Vị trí giám sát: Đầu và cuối hướng gió chính khu đất thực hiện dự án.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần và đột xuất khi có sự cố.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn, độ rung.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Giám sát chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

5.2. Giai đoạn vận hành:

- Giám sát nước thải sinh hoạt: Thực hiện quản lý, giám sát vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A giá trị C_{\max} (áp dụng hệ số $K = 1,0$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Giám sát việc vận hành hệ thống xử lý mùi bảo đảm đạt QCVN 19:2009/BTNMT cột B giá trị C_{\max} (áp dụng hệ số $K_p = 1,0$, $K_v = 1,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được Cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định./.

THAI